

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV
BỘ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CHỈNH TRANG,
VỆ SINH CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND
ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

Sơn La, tháng 12 năm 2025

Phần I
NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CHỈNH TRANG, VỆ SINH CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ

1. Nội dung định mức định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ vệ sinh công cộng đô thị

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và xe, máy, thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị. Trong đó:

a) Mức hao phí vật liệu:

Là số lượng vật liệu (không kể vật liệu cần dùng cho máy, thiết bị và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị. Mức hao phí vật liệu trong tập định mức này đã bao gồm vật liệu hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) Mức hao phí nhân công:

Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị.

Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

Cấp bậc nhân công trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị.

c) Mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công:

Là số ca máy và thiết bị trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị.

3. Kết cấu của tập định mức

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chỉnh trang, vệ sinh công cộng đô thị gồm 06 chương:

- Chương I: Công tác quét, gom rác trên hè, đường phố bằng thủ công
- Chương II: Công tác quét rác đường phố và tưới nước rửa đường bằng cơ giới
- Chương III: Các công tác lập mới

Phần II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Chương I. CÔNG TÁC QUÉT, GOM RÁC TRÊN HÈ, ĐƯỜNG PHỐ BẰNG THỦ CÔNG

MT1.0100 Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Di chuyển công cụ thu rác dọc tuyến đường, nhặt hết các loại rác, các loại phế thải trên hè phố, xúc hết rác trên đường phố trong phạm vi đường được phân công trong ca làm việc.
- Di chuyển công cụ thu gom rác đến điểm tập kết rác và chuyển sang xe chuyên dùng.
- Dọn sạch rác tại các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Vệ sinh, tập trung dụng cụ, phương tiện về nơi quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đô thị loại II	Đô thị loại III-V
MT1.01	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	1,020	0,960
				02	03

Ghi chú:

- Định mức áp dụng cho các tuyến phố có yêu cầu duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công với quy định thực hiện 2 bên lề.
- Định mức không áp dụng đối với các tuyến phố có yêu cầu duy trì vệ sinh riêng (các tuyến phố cổ, tuyến phố văn minh thương mại, các tuyến phố thực hiện "điểm" về đảm bảo vệ sinh môi trường).

MT1.0200 Công tác quét rác đường phố bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển công cụ thu chứa đến nơi làm việc.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Quét rác trên đường phố, vỉa hè, gom thành từng đồng nhỏ.
- Quét nước ứ đọng trên đường (nếu có).
- Thu gom rác đồng trên đường phố, vỉa hè.

- Hót xúc rác, cát bụi vào công cụ thu chứa.
- Di chuyển công cụ thu chứa về điểm tập kết rác để chuyển sang xe chuyên dụng.
- Dọn sạch các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi qui định.

Đơn vị tính: 10.000m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Quét đường		Quét hè	
				Đô thị loại II	Đô thị loại III-V	Đô thị loại II	Đô thị loại III-V
MT1.02	Công tác quét rác đường phố bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3,5/7	công	2,125	2	1,53	1,44
				12	13	22	23

Ghi chú:

- Thời gian làm việc từ 18h00 hôm trước và kết thúc vào 6h00 sáng hôm sau.
- Định mức áp dụng cho công tác quét rác đường phố bằng thủ công với quy trình nghiệm thu khối lượng diện tích quét, gom rác trên vỉa hè (đối với quét hè) và 2m lòng đường mỗi bên đường kể từ mép ngoài của rãnh thoát nước (đối với quét đường).

MT1.0300 Công tác duy trì dải phân cách bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển dụng cụ thu chứa đến nơi làm việc.
- Đặt biển báo cảnh giới an toàn giao thông.
- Dùng chổi quét sạch đường sát dải phân cách có chiều rộng là 1,5m.
- Vun gọn thành đồng, xúc lên xe gom. Đối với dải phân cách mềm: luôn chổi qua kẽ các thanh chắn quét sạch cả phần đường đặt dải phân cách.
- Đẩy công cụ thu rác về điểm tập kết rác để chuyển sang xe chuyên dùng.
- Dọn sạch các điểm tập kết sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đô thị loại II	Đô thị loại III-V
MT1.03	Công tác duy trì dải phân cách bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3,5/7	công	0,68	0,64
				02	03

Ghi chú:

- Định mức áp dụng cho công tác duy trì dải phân cách tại các đô thị có yêu cầu duy trì dải phân cách trên đường phố (dải phân cách cứng, dải phân cách mềm).

MT1.0400 Công tác tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Dùng xẻng, chổi tua sạch thành vỉa và vỉa. Dùng chổi gom rác ở miệng hàm ếch và dùng xẻng gom, xúc rác ở miệng hàm ếch.
- Dọn sạch rác, phế thải ở gốc cây, cột điện (khối lượng phế thải < 0,5m³) (nếu có); bấm nhổ cỏ xung quanh (nếu có); phát cây 2 bên vỉa hè (nếu có), xúc rác lên phương tiện chứa.
- Di chuyển công cụ thu rác về điểm tập kết để chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh.
- Vệ sinh dụng cụ, công cụ tập kết về nơi quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đô thị loại II	Đô thị loại III-V
MT1.04	Công tác tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,68	0,64
				02	03

Chương II. CÔNG TÁC QUÉT RÁC TRÊN ĐƯỜNG PHỐ VÀ TƯỚI NƯỚC RỬA ĐƯỜNG BẰNG CƠ GIỚI

MT5.0100 Công tác quét đường phố bằng cơ giới

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và bảo hộ lao động
- Xe ô tô quét hút theo đúng lịch trình quy định, tới điểm quét đỗ cách mép vỉa 0,2m - 0,3m, bật đèn công tác, kiểm tra các thông số trước khi cho xe vận hành.
- Đảm bảo tốc độ xe khi quét hút đạt từ 4km/h - 5km/h.
- Khi rác đầy thì tiến hành đổ phế thải đúng nơi quy định.
- Hết ca vệ sinh phương tiện, tập kết về địa điểm quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đô thị loại II	Đô thị loại III-V
MT5.01	Công tác quét đường phố bằng cơ giới	<i>Vật tư:</i>			
		- Chổi xe quét hút	bộ	0,004	0,004
		- Nước sạch	m ³	0,15	0,15
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Ô tô quét hút 5-7m ³	ca	0,034	0,032
				02	03

MT5.0200 Công tác tưới nước rửa đường

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và trang thiết bị bảo hộ lao động
- Xe lấy nước vào đúng vị trí quy định, các van phải được khóa, vòi phun phải được thông và để ở vị trí cao.
- Để miệng téc đúng họng nước, khi téc đầy khoá van họng nước, đẩy nắp téc, khoá chặt.
- Xe ô tô đến điểm rửa đi với tốc độ 6km/giờ, bép chéo 5°, áp lực phun nước 5kg/cm²
- Tiến hành phun tưới nước rửa đường theo đúng lộ trình quy định.
- Sau khi xả hết téc nước xe về điểm lấy nước và lặp lại thao tác như trên.
- Sau khi hoàn thành công việc xoay bép lên phía trên để tránh vỡ khi gặp ổ gà.
- Hết ca vệ sinh phương tiện, tập kết về địa điểm quy định.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Xe < 10m³	Xe ≥ 10m³
MT5.02	Công tác tưới nước rửa đường	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m³	7	7
		<i>Máy thi công:</i> - Ô tô tưới nước	ca	0,200	0,156
				01	02

MT5.0300 Công tác vận hành hệ thống bơm nước cung cấp nước rửa đường*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ.
- Kiểm tra cầu dao, hệ thống đường ống, téc chứa nước, đồng hồ đo lưu lượng nước, máy bơm bảo đảm trạng thái hoạt động tốt.
- Đóng cầu dao điện bơm nước lên téc.
- Đóng mở van xả nước khi xe đến lấy nước.
- Định kì bảo dưỡng động cơ máy bơm, téc chứa nước, họng hút, đồng hồ đo lưu lượng nước.
- Hết ca vệ sinh phương tiện, giao ca.

Đơn vị tính: 100m³ nước

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT5.03	Công tác vận hành hệ thống bơm nước cung cấp nước rửa đường	<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ 3,5/7	công	0,450
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Máy bơm 24kw	ca	0,133
				01

MT5.0400 Công tác duy trì các loại nhà vệ sinh lưu động*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ và bảo hộ lao động
- Dùng xẻng, chổi quét dọn trong và ngoài nhà vệ sinh khi mới lắp đặt
- Công nhân duy trì quét dọn, cấp giấy vệ sinh, vẩy thuốc sát trùng và dầu xả, kiểm tra độ kín khít của các van, khi rò rỉ phải khắc phục ngay
- Phối hợp cùng xe cấp nước, xe hút phân trong quá trình duy trì đảm bảo đầy đủ nước và hút kịp thời phân
- Hết ca tắt điện, vệ sinh dụng cụ, tập kết đúng nơi quy định

Đơn vị tính: nhà

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Nhà 1 buồng	Nhà 2 buồng
MT5.04	Nhà vệ sinh lưu động, ô tô hút phân 4,5T	<i>Vật liệu:</i>			
		- Nước	m ³	0,5	1,0
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ 3,5/7	công	0,275	0,55
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Ô tô cấp nước	ca	0,06	0,12
		- Ô tô hút phân 4,5T	ca	0,06	0,12
				01	02

MT5.0500 Quét đường dạo, bãi đất trong công viên*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Di chuyển công cụ thu chứa đến nơi làm việc.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Quét rác trên đường dạo, bãi đất, gom thành từng đồng nhỏ.
- Quét nước ứ đọng trên đường dạo (nếu có).
- Thu gom rác đồng trên đường dạo, bãi đất.
- Hót xúc rác, cát bụi vào công cụ thu chứa.
- Di chuyển công cụ thu chứa về điểm tập kết rác để chuyển sang xe chuyên dụng.
- Dọn sạch các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.

Đơn vị tính: 10.000m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Quét hè	
				Đô thị loại II	Đô thị loại III-V
MT5.05	Quét đường dạo, bãi đất trong công viên	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	1,53	1,44
				22	23

MT5.0600 Công tác sơn*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vệ sinh bề mặt tiêu chuẩn trước khi sơn
- Sơn, kẻ theo đúng yêu cầu kỹ thuật
- Bảo đảm an toàn giao thông

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Sơn dải phân cách	Sơn bồn, vườn hoa	Sơn đảo giao thông
MT5.06	Công tác sơn	<i>Vật liệu</i>				
		- Sơn kẻ đường	kg	0,58	-	0,58
		- Sơn phủ ngoại thất	lít	-	0,269	-
		- Vật liệu khác	%	2	1	2
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,11	0,051	0,08
				10	20	30

Chương III. CÁC CÔNG TÁC LẬP MỚI

MT6.SL.0100 Duy trì nhà vệ sinh công cộng - cố định

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động
- Đặt biển cảnh báo
- Quét nền nhà, dọn rác
- Cọ rửa các thiết bị vệ sinh
- Xả nước cọ rửa vệ sinh sàn nhà
- Dọn sạch nước thừa trên sàn nhà
- Kiểm tra, bổ sung giấy vệ sinh, nước rửa tay,...
- Dọn dẹp, cất dụng cụ vào nơi quy định

Đơn vị tính: nhà

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT6.SL.01	Duy trì nhà vệ sinh công cộng - cố định	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước tẩy rửa bồn cầu	ml	555
		- Nước	m3	0,4235
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,0/7	công	0,164
		<i>Máy và thiết bị thi công:</i>		
		- Máy bơm nước động cơ điện 0,75kW	công	0,014
				10

MT6.SL.0200 Duy trì bể phun, bể $\geq 20m^3$

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động đến nơi làm việc
- Xả nước cũ trong bể
- Dùng nước tẩy cọ rửa thành, đáy bể phun
- Phun nước làm sạch
- Cấp nước mới vào bể
- Dọn dẹp vệ sinh khu vực thi công
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định

Đơn vị tính: 1m³ bể/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT6.SL.02	Duy trì bể phun, bể $\geq 20\text{m}^3$	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước tẩy rửa	lít	3,298
		- Giẻ lau	kg	0,132
		- Nước	m ³	0,482
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,0/7	công	0,042
		<i>Máy và thiết bị thi công:</i>		
		- Máy bơm nước động cơ điện 2,2kW	ca	0,005
				10

MT6.SL.0300 Đánh rửa vỉa hè, nền đá*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ lao động
- Tưới nước, cho nước tẩy rửa, dùng máy chà kết hợp cọ rửa thủ công
- Xả nước rửa
- Lặp lại việc cọ rửa cho đến khi sạch
- Vệ sinh công cụ, dụng cụ, tập kết về nơi quy định

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
MT6.SL.03	Đánh rửa vỉa hè nền đá	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước tẩy rửa	lít	3,696
		- Xà phòng	kg	1,25
		- Nước	m ³	2,793
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,0/7	công	0,715
		<i>Máy và thiết bị thi công:</i>		
		- Xe bồn 5m ³	ca	0,153
		- Máy chà điện	ca	0,130
				10

MT6.SL.0400 Trang trí cờ (treo, tháo dỡ, thu hồi)**MT6.SL.0410 Trang trí cờ tổ quốc, cờ đuôi cá, cờ hồng kỳ***Thành phần công việc:*

- Thực hiện bằng thủ công
- Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, tập kết tại vị trí thi công
 - Đặt biển báo hiệu công trường

- Luồn cờ vào cán
- Tiễn hành treo cờ
- Điều chỉnh cờ, cố định chắc chắn
- Hoàn thành công việc, thu dọn vị trí làm việc
- * Tháo cờ khi kết thúc sự kiện
- Tháo cờ
- Bỏ cờ ra khỏi cán, gấp xếp gọn cờ
- Vận chuyển cờ cất về kho

b. Thực hiện bằng máy

- Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, tập kết tại vị trí thi công
- Đặt biển báo hiệu công trường
- Luồn cờ vào cán
- Đưa nhân công đến vị trí thi công, tiễn hành treo cờ
- Điều chỉnh cờ, cố định chắc chắn
- Đưa nhân công từ trên cao xuống
- Hoàn thành công việc, thu dọn vị trí làm việc
- * Tháo cờ khi kết thúc sự kiện
- Đưa nhân công đến vị trí thi công, tiễn hành tháo cờ
- Đưa nhân công từ trên cao xuống
- Bỏ cờ ra khỏi cán, gấp xếp gọn cờ
- Vận chuyển cờ cất về kho

Ghi chú: Công tác treo cờ thực hiện bằng máy chỉ áp dụng đối với các công tác treo cờ có kích thước lớn, cờ treo cao, vượt đường.

Đơn vị tính: 1 cờ

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Bằng máy	Bằng thủ công
MT6.SL.041	Trang trí cờ Tổ quốc, cờ đuôi cá, cờ hồng kỳ (treo và tháo dỡ thu hồi)	<i>Vật liệu:</i>	cái	1	1
		- Cờ			
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ 3,0/7	công	0,066	0,007
		<i>Máy và thiết bị thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca	0,015	
				1	2

MT6.SL.0420 Trang trí cờ dây, cờ vượt đường

Thành phần công việc:

- * Treo cờ
- Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ, tập kết tại vị trí thi công

- Đặt biển báo hiệu công trường
- Đưa nhân công đến vị trí thi công trên cao, tiến hành buộc cờ vào vị trí chỉ định
- Đưa nhân công từ trên cao xuống
- Di chuyển sang vị trí đối diện (1 người cầm đầu cờ còn lại sang)
- Đưa nhân công đến vị trí thi công trên cao, tiến hành buộc đầu cờ còn lại vào vị trí chỉ định
- Điều chỉnh, căng cờ, cố định chắc chắn
- Đưa nhân công từ trên cao xuống
- Cảnh giới và điều tiết đảm bảo ATGT trong quá trình thi công
- Hoàn thành công việc, thu dọn vị trí làm việc
- * Tháo cờ khi kết thúc sự kiện
- Đưa nhân công đến vị trí thi công, tiến hành tháo cờ
- Đưa nhân công từ trên cao xuống
- Di chuyển sang vị trí đối diện (1 người thu cờ sang)
- Đưa nhân công đến vị trí thi công, tiến hành tháo cờ
- Đưa nhân công từ trên cao xuống
- Gấp xếp gọn cờ
- Cảnh giới và điều tiết đảm bảo ATGT trong quá trình thi công
- Vận chuyển cờ cất về kho

Đơn vị tính: dây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
MT6.SL.042	Trang trí cờ dây, cờ vượt đường (treo và tháo dỡ thu hồi)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cờ dây	dây	1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,0/7	công	0,021
		<i>Máy và thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12m	công	0,010
				1

Mã hiệu	Nội dung	Trang
	Phần I: NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ	1
	Phần II: ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT	2
	Chương I. CÔNG TÁC QUÉT, GOM RÁC TRÊN HÈ, ĐƯỜNG PHỐ BẰNG THỦ CÔNG	2
MT1.0100	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công	2
MT1.0200	Công tác quét rác đường phố bằng thủ công	2
MT1.0300	Công tác duy trì dải phân cách bằng thủ công	3
MT1.0400	Công tác tua vĩa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch	4
	Chương V. CÔNG TÁC QUÉT RÁC TRÊN ĐƯỜNG PHỐ VÀ TƯỚI NƯỚC RỬA ĐƯỜNG BẰNG CƠ GIỚI	5
MT5.0100	Công tác quét đường phố bằng cơ giới	5
MT5.0200	Công tác tưới nước rửa đường	5
MT5.0300	Công tác vận hành hệ thống bơm nước cung cấp nước rửa đường	6
MT5.0400	Công tác duy trì các loại nhà vệ sinh lưu động	6
MT5.0500	Công tác sơn	7
	Chương VI. CÁC CÔNG TÁC LẬP MỚI	8
MT6.SL.0100	Duy trì nhà vệ sinh công cộng - cố định	8
MT6.SL.0200	Duy trì bể phun, bể $\geq 20m^3$	8
MT6.SL.0300	Đánh rửa vĩa hè, nền đá	9
MT6.SL.0400	Trang trí cờ (treo, tháo dỡ, thu hồi)	9
MT6.SL.0410	Trang trí cờ tổ quốc, cờ đuôi cá, cờ hồng kỳ	9
MT6.SL.0420	Trang trí cờ dây, cờ vượt đường	10